TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **207**/2025/QĐST-VDS	*Đà Nẵng, ngày 19 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông **Võ Thanh Hải**

- Thư ký phiên họp: bà **Lê Thị Thanh Phúc**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Mai Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc *"Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật"* theo Quyết định mở phiên họp số 05/2025/QĐ-DSST ngày 05 tháng 12 năm 2025; giữa những người yêu cầu:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn Bình Phước, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh **Võ Đình P**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 3, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Chị **Trịnh Thị Kim C**, sinh năm 1988. Địa chỉ: số 23 Lê Vĩnh Huy, thôn Bình Phước, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. **Ủy ban nhân dân xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng**. Địa chỉ: số 81 Huỳnh Thúc Kháng, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng Anh, Chủ tịch UBND xã Tiên Phước.

Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo nội dung đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Phạm Thị M trình bày*: Con gái bà là chị Trịnh Thị Kim C có tìm hiểu yêu đương với anh Võ Đình P. Ngày 22/4/2008, chị Trịnh Thị Kim C và anh Võ Đình P có đến Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam *(nay là xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng)* để làm thủ tục đăng ký kết hôn và

được Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước (nay là xã Tiên Phước) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2008 ngày 22/4/2008. Thời điểm chị C và anh P đăng ký kết hôn thì anh Võ Đình P chưa đủ 20 tuổi nên chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa con bà là chị Trịnh Thị Kim C và anh Võ Đình P.

- *Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Trịnh Thị Kim C và anh Võ Đình P trình bày:* Sau một thời gian anh, chị tìm hiểu với nhau thì ngày 22/4/2008, anh, chị có đến Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam *(nay là xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng)* để làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước (nay là xã Tiên Phước) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2008 ngày 22/4/2008. Thời điểm anh, chị đăng ký kết hôn thì anh Pchưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay, bà Phạm Thị M yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh, chị thống nhất theo yêu cầu của bà Phạm Thị M.

- *Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Uỷ ban nhân dân xã Tiên Phước trình bày:* Theo hồ sơ lưu trữ tại xã Tiên Phước thể hiện: Việc thực hiện đăng ký kết hôn giữa chị Trịnh Thị Kim C, sinh ngày 04/6/1988 và anh Võ Đình P, sinh ngày 30/3/1990 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam thực hiện vào ngày 22/4/2008. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Võ Đình P được 18 tuổi 22 ngày, chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Đối với nội dung bà Phạm Thị M *(mẹ ruột của chị Trịnh Thị Kim C)* yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng hủy việc kết hôn nêu trên. Ủy ban nhân dân xã Tiên Phước kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 9, Điều 11, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đề nghị chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc *"Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật"* của bà Phạm Thị M. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Trịnh Thị Kim C và anh Võ Đình P theo Giấy chứng nhận kết hôn

18/2008 ngày 22/4/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***:

[1.1]. Bà Phạm Thị M yêu cầu Toà án huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Trịnh Thị Kim C và anh Võ Đình P do Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước (nay là xã Tiên Phước) đăng ký nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự trên.

[2] ***Về nội dung:*** Anh Võ Đình P và chị Trịnh Thị Kim C đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 4 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam *(nay là xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng)* theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2008 ngày 22/4/2008. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Võ Đình P, sinh ngày 30/3/1990 chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật (anh Võ Đình P mới 18 tuổi 22 ngày). Như vậy, việc đăng ký kết hôn của anh Võ Đình P và chị Trịnh Thị Kim C tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

"Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000" quy định: *"Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên"*. Như vậy, việc bà Phạm Thị M yêu cầu Tòa án huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Võ Đình P và chị Trịnh Thị Kim C là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu này của bà Phạm Thị M.

[3]. Về Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

Kể từ khi quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật có hiệu lực pháp luật thì anh Võ Đình P và chị Trịnh Thị Kim C phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[4] Về lệ phí: Người yêu cầu thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 9, Điều 11, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị M. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Võ Đình P và chị Trịnh Thị Kim C theo Giấy chứng nhận kết hôn 18/2008 ngày 22/4/2008 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam *(nay là xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng).*

2. Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

Anh Võ Đình P và chị Trịnh Thị Kim C phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Về lệ phí việc dân sự: Bà Phạm Thị M không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thanh Hải